

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-5-2021
“Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Sang;

Ông Dương Văn Đến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phụng Liên, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thòn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 198/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-DS ngày 05/5/2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Hoàng H, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ngãi Hòa, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Oanh K, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ngãi Hòa, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Lê Hoàng H trình bày và yêu cầu: Anh và chị Ngô Thị Oanh K tổ chức cưới nhau vào năm 1999, nhưng đến ngày 16/10/2006 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau một thời gian chung sống

anh và chị Oanh K đã xảy ra những ý kiến bất đồng không dàn xếp được, nên anh đi làm ăn xa và anh và chị Oanh K đã sống ly thân cách nay 06 năm. Thời gian sống xa nhau tình cảm vợ chồng phai nhạt, hiện nay anh đi làm ăn, sinh sống ở Hà Nội nên anh thấy không thể tiếp tục xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc với chị Oanh K được nữa. Vì vậy anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh yêu cầu ly hôn với cô Ngô Thị Oanh K.
- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Kim Tr, sinh năm 2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên đối với chị Ngô Thị Oanh K là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên phiên hòa giải không tiến hành được và Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Hoàng H và chị Ngô Thị Oanh K đều vắng mặt, nhưng anh H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Anh H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Oanh K; con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét; xác định không có nợ chung, không tài sản chung.

Đối với chị Ngô Thị Oanh K vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Ngô Thị Oanh K.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án “Tranh chấp về ly hôn” là đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đơn khởi kiện, lời khai, lời trình bày của nguyên đơn, lời khai của bị đơn thì mâu thuẫn giữa anh H và chị Oanh K là trầm trọng, anh H, chị Oanh K không còn quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau nên yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28; 35, 39, Điều 147; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

- Về hôn nhân: Đề nghị cho anh Lê Hoàng H được ly hôn với chị Ngô Thị Oanh K;

- Về án phí: Anh Lê Hoàng H phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn”. Bị đơn chị Ngô Thị Oanh K cư trú tại ấp Ngãi Hòa, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi thụ lý, Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208, 209, 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự được Viện kiểm sát nhận định đúng quy định.

Tại phiên tòa anh H vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; chị Oanh K vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H và chị Ngô Thị Oanh K.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Hoàng H và chị Ngô Thị Oanh K tổ chức cưới nhau vào năm 1999, đến ngày 16/10/2006 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống theo anh H giữa anh với chị Oanh K xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng không dàn xếp được, anh đi làm ăn xa và đã sống ly thân với chị Oanh K cách nay 06 năm từ đó tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị Oanh K.

Xét đơn khởi kiện của anh Lê Hoàng H về yêu cầu được ly hôn với chị Ngô Thị Oanh K, cũng như quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận.

Vì sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã tổng đạt đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của anh H và các chứng cứ kèm theo cho chị Oanh K, thông báo việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải gửi cho chị Oanh K; chị Oanh K biết việc anh H yêu cầu ly hôn với chị Oanh K. Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/01/2021, chị Oanh K cho rằng anh H có người

phụ nữ khác, chị không đồng ý ly hôn với anh H. Mặc dù biết được việc anh H làm đơn yêu cầu ly hôn và được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải nhưng chị Oanh K không đến, không tạo điều kiện gặp anh H để hàn gắn đoàn tụ. Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Nhưng đối với chị Oanh K không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không muốn ly hôn nhưng không đến gặp anh H để bày tỏ, giải quyết mâu thuẫn, bất đồng nhằm hàn gắn, đoàn tụ với anh H. Từ đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, cho anh H được ly hôn với chị Oanh K.

[3] Về con chung: Anh H và chị Oanh K có 01 con chung tên là Lê Kim Tr, sinh năm 2000, do cháu Trọng đã thành niên, không mất năng lực hành vi dân sự nên có quyền tự lập.

[4] Về tài sản chung và nợ chung : Anh Lê Hoàng H, chị Ngô Thị Oanh K đều trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Lê Hoàng H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57 của Luật hôn nhân và Gia đình. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoàng H.

1. Về hôn nhân: Anh Lê Hoàng H được ly hôn với chị Ngô Thị Oanh K.

2. Về con chung: Em Lê Kim Tr, sinh năm 2000, do em Tr đã thành niên, không mất năng lực hành vi dân sự, có quyền tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét quyết định.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị Oanh K trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Lê Hoàng H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003683 ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Phước Hảo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hùng